

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương

QUYỂN 40

Phẩm 20: PHẠM HẠNH (Phần 5)

- Nói về thế gian không thấy biết, thì Bồ-tát thấy biết.
- Nói rộng về tướng tu giới của Bồ tát. Răn dạy rộng, phép tắc của người truyền bá rộng chánh pháp.
- Giải thích rộng sáu niệm, thứ nhất là nói về mười danh hiệu.
- Giải thích Bà-già-bà...

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Như Phật, Thế tôn” cho đến “Không gọi là thế gian, không gọi là chẳng phải thế gian”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không gọi là thế gian, không gọi là người tại gia trong Phật pháp. Không gọi chẳng phải thế gian, không gọi người tín căn trở lên”.

“Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp nghe việc này rồi” cho đến “Chúng sinh nghe tạng bí mật, liền được bất sinh diệt”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói công năng của địa rồi, nói phạm hạnh thô đã xong. Ở đây là khen Phật. Bài kệ này nói Đức Phật khéo nói chánh đạo, gọi là thầy thuốc. Bài kệ tiếp, giải thích nghĩa thầy thuốc, đủ chủ thể trị, đối tượng trị, rốt ráo không phát. Bài kệ kế là, lập ví dụ về pháp. Kệ sau nói về thể của pháp.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Vì sẽ hỏi về chỉ thú của nghĩa trước, nên đoạn này, trước dùng kệ để khen ngợi Phật và kinh giáo”.

Bồ-tát Ca-diếp nói kệ này xong” cho đến “Nếu chẳng phải thế gian, thì có tướng gì khác?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây, nói về công năng của kinh: y theo kinh tu hành, sẽ mau được xuất thế. Như Công Đức Tạng Vương đã nói ở cuối phẩm Thánh Hạnh”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây là phân biệt rộng về người hiểu biết. Thế nên Bồ-tát Ca-diếp nhân thừa hỏi để phát ra lợi thừa thĩnh”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Đây là xong sáu niệm, đoạn sáu nói Bồ-tát khác với thế gian, xuất thế gian có ba ý:

1. Y cứ giới, định, tuệ.
2. Y cứ phép tắc, oai nghi của Pháp sư.
3. Y cứ pháp sáu niệm, nói về giống nhau, khác nhau giữa sáu niệm.

“Phật nói: “Này người thiện nam! Nói Bồ-tát” cho đến “Cũng đồng với thế gian không hiểu biết”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đại khái Bồ-tát có hai loại: Loại thế gian, và loại xuất thế gian. Nếu là người đang giữ giới thanh tịnh, tâm bền chắc không lay động, cuối cùng sẽ được phát định, sinh tuệ, biết lối chấp của chín mươi sáu thứ ngoại đạo là sai quấy. Biết lý mà pháp Phật nói là đúng. Công dụng của lòng tin này là tu hành, dứt hết hai bên, thuộc về người thấy biết. Hỏi: “Đây là người ở địa nào? Là tín, đứng đầu năm căn trở lên, người này được lìa hẳn sinh tử, không còn nổi lo rơi vào ba đường nữa, gọi là Bồ-tát xuất thế gian.

Nếu lòng tin không lập thì giữ giới sẽ không thanh tịnh. Dù được thấy kinh Niết-bàn kính tin thọ trì, nhưng lại không biết. Chín mươi sáu thứ chấp là sai lầm và pháp Phật đã nói là đúng. Đây gọi là tạo ra bốn niệm xứ, người trước là Bồ-tát thế gian, trở lại xếp vào số người không thấy biết. Dưới đây là bỏ, gồm có ba lớp, vẫn sẽ được phân biệt.

1. Đầu tiên y theo sự thành tựu, không thành tựu trong tâm tín tuệ, để chọn lựa nhắm vào người đã am hiểu, tức là lớp thứ nhất.

2. Y theo sự chọn lựa trong số người mở mang chánh pháp, nếu là người giữ giới thanh tịnh trong cõi đời vẫn đục này, không sanh chê bai, biết chín mươi sáu thứ chấp của ngoại đạo là sai lầm, thể nghiệm pháp Phật thường truyền bá là đúng đắn, đây là Bồ-tát xuất thế gian, rơi vào địa vị của người thấy biết. Nếu là người dù ở trong đời ác, truyền bá rộng kinh này, nhưng giữ giới không thanh tịnh. Lại tỏ thái độ chê bai, thêm vào đó không nhận thức được chỗ đúng sai của nội đạo, ngoại đạo, thì đây gọi là Bồ-tát thế gian, thuộc về hạng người không thấy biết.

3. Y theo sáu niệm để lựa chọn: Nếu là người y theo kinh Niết-bàn, tạo nên sáu niệm xứ thành tựu, biết nội đạo, ngoại đạo đúng sai, thì gọi là Bồ-tát xuất thế gian, là người thấy biết. Nếu thực hành sáu niệm không thành tựu, do y theo giáo học xưa. Lại, không biết chỗ đúng sai của nội đạo, ngoại đạo, thì gọi là Bồ-tát thế gian, là người không thấy biết.”

“Bồ-tát nghe kinh Niết-bàn này rồi” cho đến “Đây gọi là Bồ-tát

tu trì tịnh giới.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu biết có Phật tánh có công năng đạt được quả thường mà phát tâm, thì cho dù có trải qua sinh tử, cũng không mất niệm này, đó là công năng của kinh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ ba, nói về đạo dù chẳng phải là không nhưng phải có giới, định, tuệ.”

“Giới đã thanh tịnh, kế là tu thiền định” cho đến “Đó gọi là Bồ-tát tu định thanh tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Văn, Tư, Tuệ được rồi, chẳng cần tu tuệ, là nói có thể tu hai tuệ là tĩnh và định.”

“Giới, định đã đủ, kế là tu tuệ thanh tịnh” cho đến “Đó gọi là sự thấy biết chẳng phải thế gian.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trong thân có ngã, thì thân lớn, ngã nhỏ. Trong ngã có thân thì thân nhỏ ngã lớn. Thân này ngã này dù nhỏ, dù lớn đều là đúng. Chẳng phải thân, chẳng phải ngã, cả hai đều vô. Tuệ có công năng dứt kiết. Trước là phải dứt bỏ thường, vững chắc không lay động, nghĩa là các kiến là gốc phạm giới, kiến đã dứt hết, thì giới sẽ không nghiêng động.”

“Này người thiện nam! Bồ-tát thấy giới cấm của mình thọ trì” cho đến “Là điều Bồ-tát thấy biết.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói không ăn năn, do giới mà sinh, chưa giải thích về nghĩa sinh nhau. Ở đây sẽ giải thích nghĩa sanh nhau.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Do giới thanh tịnh, nên tâm được vui mừng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không nhờ kinh Niết-bàn mà giữ giới, là giới thế gian, tức có đủ bốn điều ác, không thấy được Phật tánh xuất thế.”

“Này người thiện nam! Như người xinh đẹp khôi ngô, tự thấy dung nhan mình trong gương” cho đến “Người phá giới cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gương mặt, dụ cho giới thanh tịnh. Gương, dụ cho Tỳ-ni, ở đây dù nói không có gương, nhưng kinh khác có nói.”

“Này người thiện nam! Như có hai cô gái chặn bò” cho đến “Do nhân duyên này, tâm cảm thấy vui vẻ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trong thí dụ một đời ở trên có lúc vui mừng, có lúc không vui mừng, dụ cho khi qua đời. Bò, dụ cho kinh

giáo. Cô gái chăn bò dụ cho người tu hành. Bình, dụ cho thân người. Lạc dụ cho phá giới. Bơ dụ cho trì giới. Thành dụ cho kinh Niết-bàn. Trợt chân dụ cho vô thường. Bình bể dụ cho qua đời. Bơ đã lấy ra ngoài, nước không đáng tiếc, dụ cho thân người trì giới, lợi mình đã phát ra, còn lại không đáng kể tới, dụ cho vui mừng. Bơ ở trong lạc mất chung với bình. Thí như người phá giới lợi ích của thân chưa phát ra với thân đều mất, dụ cho đáng buồn rầu!”

“Bồ-tát Ca-diếp lại bạch: “Mừng và vui” cho đến “Là sự thấy biết của Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Năm pháp giúp cho giải thích lại tịnh giới. Sở dĩ giới là nhân của Niết-bàn là do được tuệ... giúp đỡ. Vì lìa năm cái, nên sinh năm thứ Niết-bàn, giải thích sở dĩ có năm pháp như tín... là vì suy ra công của tuệ, vì có khả năng lìa bỏ cái và kiến nghị, nên người có đủ năm căn là được năm giải thoát.”

“Này người thiện nam! Nếu đệ tử thọ trì, đọc tụng” cho đến “Không thể cho người phá giới cấm thọ trì tu tập.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói năm thứ trì kinh, để nói về xuất thế. Vì sao? Vì kinh khác nói, vì chưa rõ ráo nên hành vi ác đã không giữ đủ, làm cho người chê bai kinh, cho rằng người trì kinh này khởi việc ác, dù có thể lợi mình, nhưng không thể làm lợi ích cho người, chẳng phải Bồ-tát xuất thế! Vì lẽ đó, nên Đức Phật chỉ cho phép người xuất thế được trì kinh, để thích ứng với nghĩa của hạnh rõ ráo.”

“Này người thiện nam! Nếu đệ tử ta thọ trì, đọc tụng” cho đến “Là quyền thuộc của ma, không phải đệ tử của ta.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không có công phu chân thật, đó gọi là buông lung đùa bỡn. Nếu chuyển các hữu thì gọi là nghiêng động.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Nếu đệ tử ta” cho đến “Là quyền thuộc của ma, chứ chẳng phải đệ tử ta.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lúc tỏ ngộ chưa đến, gọi là phi thời. Nơi chốn không nên nghe, gọi là chẳng phải nước. Không nghe lời răn dạy trên là tiêu diệt Phật pháp. Ý nói pháp Phật tắt mất thì pháp thế gian sẽ lừng lẫy. Nếu người muốn thọ trì cho đến mà là chỗ thấy biết của Bồ-tát này. Xét: Pháp sư tăng Lượng nói: điều mà kinh này nói lý đều đầy đủ, khi nói kinh này lẽ ra đầy đủ các thuyết!”

“Này người thiện nam! Thế nào lại gọi” cho đến “Niệm tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói sáu niệm của Bồ-tát

xuất gia, tức là chung cho cả tại gia, dứt sợ sinh tử. Người tu sáu niệm không sợ nạn biển, vì tham của báu. Bồ-tát không sợ nạn khổ sinh tử vì tham vật của Tam bảo. Sợ chết, là sợ ba đường. Niệm giới, thí, thiên, đầy lùi được sợ chết, là bắt đầu tu hành, không phải công đức xuất thế. Nếu dựa theo kinh này mà tu, thì chính là sự thấy biết xuất thế, là công năng tốt đẹp của kinh này.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn này nói về sáu niệm, là trước kia, nói về giới, định, tuệ. Nay nêu cảnh để làm rõ công đức của tuệ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu tạo ra sáu niệm thành, thì gọi là Bồ-tát xuất thế gian, là người hiểu biết. Nếu không như vậy thì chẳng được gọi là người thấy biết của thế gian.”

“Này người thiện nam! Thế nào là niệm Phật?” cho đến “Vì nói Trung đạo nên gọi là Đại Pháp sư.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kinh này phân tích mười danh hiệu có chánh tạp, có lược rộng, từ Như lai đến Đại Pháp sư, ở đây ban đầu là rộng mười hiệu sau là lược, cũng có thể trước chánh, sau tạp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trong niệm Phật có ba lược:

1. Nêu chung tất cả công đức của quả Phật.
2. Trải qua mười hiệu.

3. Nêu nhân thành Phật. Khi xưa Đức Phật tu các công đức của sáu độ. Nay được thường trụ muôn cảnh đều soi chiếu. Năm niệm dưới đây đều là chân ứng đều nói, chỉ có thể thấy trong văn, không cần giải thích.”

“Thế nào gọi là Như lai? Như Chư Phật quá khứ” cho đến “Thế nên hiệu Phật là Như lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Như là Như Phật; Lai là nương nhân mà đến quả, trong quả này nói Như lai. Từ sáu Ba-la-mật, nghĩa là nói Như lai trong nhân.”

“Thế nào là pháp ứng hợp với thế gian” cho đến “Để cúng dường Phật nên gọi là ứng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ứng ác dứt trừ ứng thiện, vì nhóm hợp đủ hai đức, nên xứng đáng nhận cúng dường.”

“Thế nào là Chánh biến tri? Chánh gọi là không điên đảo” cho đến “Thanh văn, Duyên giác không có Biến tri.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì biết nhân là chánh, biết quả là khắp.”

“Thế nào là Minh hạnh túc? “Minh” là nói danh được vô lượng” cho đến “Do nghĩa này nên gọi là Minh hạnh túc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hạng “Không” dù chẳng phải chiếu “Giải”, nhưng chẳng phải như bản, tằm tối.”

“Thế nào là Thiện Thệ? Thiện là cao” cho đến “Thành tựu Đại Niết-bàn, nên gọi là Thiện Thệ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tánh Niết-bàn, thật ra chẳng thật có. Nghĩa là sinh, trụ, diệt là tướng hữu vi, vì Niết-bàn không có tướng này, nên chẳng phải “Có”.”

“Thế nào là Thế Gian Giải? Thế gian” cho đến “Vì thấy rõ thế gian, nên hiệu là Thế Gian Giải.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhờ lời nói của thế gian, là “Có”, nghĩa là “Chẳng phải có”, nói “Có”, để nói “Chẳng phải có”.

“Thế nào là Vô Thượng Sĩ? Thượng sĩ” cho đến “Thế nên hiệu Phật là Vô Thượng Sĩ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Có điều ác chưa hết, trí tranh luận với tâm. Vì trí vượt hơn tâm, nên nói là “Thượng”. Lời nói có thể hư hoại, nghĩa là có tranh cãi thì sẽ hư hoại.”

“Thế nào là Điều Ngự Trượng Phu? Tự mình đã là Trượng phu” cho đến “Thế nên hiệu Phật là Điều Ngự Trượng Phu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nên dùng thân người nam để thành Phật, gọi là Đại Trượng Phu, giải thích câu trên. Đây đủ pháp, là giải thích câu dưới. Điều Ngự Trượng Phu ở sau, gồm có bốn thứ, thích hợp với căn cơ sâu thì nói sâu, ứng với căn cơ cạn thấp thì nói cạn thấp, là nói khéo điều phục.”

“Thế nào là Thiên Nhân Sư? Sư có hai hạng” cho đến “Thế nên Phật hiệu là Thiên Nhân sư.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sư có hai hạng: Giải thích Vô thượng sư ở trên. Cũng kể là giải thích hai nghĩa: Trời, người, nói về năng thọ đạo.”

“Thế nào là Phật? Phật Hán dịch là Giác” cho đến “Thường được không lừa thấy Phật, Thế tôn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Một lần nói về mười hiệu.”

“Này người thiện nam! Vì sao gọi là Như lai?” cho đến “Thân Kim Cương với tám mươi vẻ đẹp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại nêu quả để gọi. Vì muốn cho chúng sinh ưa thích quả nên thực hành nhân. Lại nói nhân, là trước lược, sau rộng.

“Lại Bồ-tát trong vô lượng kiếp xưa” cho đến “Đó gọi là Đại Bồ-tát niệm Phật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sinh, Trụ là hữu vi, tự tại là vô vi, tu năm mươi tâm, thành tâm quả này.”

